TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09/02/2026

V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

- Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Bà Trần Thu Hồng.

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Võ Anh Thy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2– Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 455/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp "Xin Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 775/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/QĐST-HN ngày 21/01/2026 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ngọc H, sinh năm 1991(có đơn xin vắng mặt).

Số CCCD: 082191006505 cấp ngày 02/07/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: ấp H, xã T, Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: ấp T, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

* Bị đơn: Anh Hà Thanh P, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Số CMND 311884994 cấp ngày 11/5/2012.

Địa chỉ: ấp H, xã T, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh P chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2014 và có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị và anh

P sống ly thân đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh P ăn nhậu, không lo làm ăn về chửi bới đánh đập chị, cuộc sống không còn hạnh phúc nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Hà Thanh P.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hà Minh T, sinh ngày 05/10/2015 và Hà Minh H1, sinh ngày 19/5/2019. Chị yêu cầu nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Đối với bị đơn là anh Hà Thanh P từ khi Toà án thụ lý đến nay anh P vắng mặt không có lý do và không gởi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc H.

* Tại phiên tòa, chị Trương Thị Ngọc H có đơn xin vắng mặt vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho anh được ly hôn với anh Hà Thanh P và giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung như đơn khởi kiện.

* Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị H, anh P mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân từ năm 2024 đến nay nhưng không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Hà Minh T, sinh ngày 05/10/2015 và Hà Minh H1, sinh ngày 19/5/2019. Giao hai con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con, anh P không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung do chị H không có yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Trương Thị Ngọc H về việc tranh chấp "Ly hôn" với anh Hà Thanh P thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp.

[2] Về sự có mặt của các đương

sự: Tòa án nhân dân khu vực 2 đã tống đạt hợp lệ cho anh Hà Thanh P nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, chị Trương Thị Ngọc H có đơn xin vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh P, chị H theo qui định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị H và anh P tự nguyện sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại xã P (nay xã T) vào năm 2014 theo Giấy kết hôn số 67 ngày 18/7/2014. Sống hạnh phúc đến năm 2024 phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống không thể hàn gắn, anh P thường xuyên uống rượu về đánh đập chị H và cãi vả. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh P. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh P nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, điều đó chứng tỏ anh P không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Hà Minh T, sinh ngày 05/10/2015 và Hà Minh H1, sinh ngày 19/5/2019. Từ khi ly thân, hai con chung sống với chị H, có cuộc sống ổn định, phát triển tốt nên cần giao cháu T, cháu H1 cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của con.

- Về cấp dưỡng: Anh P không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung do chị H không có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị Trương Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

- Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQHK15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Ngọc H.

1. Về hôn nhân: Chị Trương Thị Ngọc H được ly hôn với anh Hà Thanh P.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Hà Minh T, sinh ngày 05/10/2015 và Hà Minh H1, sinh ngày 19/5/2019 cho chị Trương Thị Ngọc H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Anh Hà Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không có yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Trương Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008037 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên chị đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án chị Trương Thị Ngọc H, anh Hà Thanh P được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ánh H2

Nơi nhận:
- *TANDTĐT.*
- *VKSNDKV2.*
- *THADSTĐT.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu.*